

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Bản án số: 17/2024/HSST

Ngày: 31-01-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Ngân

Bà Trần Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Anh T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 2001; nơi sinh: tại thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: tổ 19, khu phố K, thị trấn, tỉnh Đ; chỗ ở hiện nay: tổ 19, khu phố K, thị trấn, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Văn S; sinh năm 1979; con bà Nguyễn Thị Mộng N; sinh năm: 1982; Không; tiền án: Không; Bị bắt ngày 23/9/2022; hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Châu Đức “*Có mặt*”.

Bị hại:

1. Ông Trần Ngọc P, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu phố V, thị trấn N, huyện, tỉnh B “*có mặt*”.

2. Ông Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1962; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn N, huyện C, tỉnh B “*vắng mặt*”.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Đức D, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xóm 2, thôn C Thượng, xã TH, huyện T, tỉnh TB.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 6, khu phố 7, phường L, thành phố BH, tỉnh Đ “*vắng mặt*”.

2. Em Nguyễn Trần Minh T2, sinh ngày 26/4/2007.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Kim Y, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Thôn Phương Ngạn, xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 31B1, tổ 26, ấp M 2, phường P, thành phố BH, tỉnh Đ “*cùng vắng mặt*”.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Xuân Đ (Tèo), sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ 8, ấp Lộc Hòa, xã Bình Giã, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu “*vắng mặt*”.

2. Ông Huỳnh Ngọc Trường A, sinh năm 1999; nơi cư trú: Khu phố HG, thị trấn NG, huyện C, tỉnh B “*vắng mặt*”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 21/12/2021, Nguyễn Hoàng Anh T cùng anh Trần Ngọc P, ông Trần Xuân Đ, bà Nguyễn Trần Minh T2, cùng T3 (chưa rõ họ tên, địa chỉ) đến nhà nghỉ “Yên Bình” ở khu phố H, thị trấn NG, huyện C, tỉnh B thuê phòng 307 ở tầng 3 để nghe nhạc và hút thuốc lá bằng bình ShiSha. Đến khoảng 00 giờ cùng ngày, T2 và T thuê phòng 306 ở tầng 2 để nghỉ, còn Điệp mệt nên ra về trước. Khoảng 15 phút sau, T và T2 nghe tiếng T3 khóc ở bên ngoài nên cả hai quay lại phòng 307 thì thấy T3 đang đứng ở cầu thang. T2 hỏi T3 có chuyện gì thì T3 trả lời là P định ôm T3 nên T3 đã gọi điện thoại cho Nguyễn Phi H (Be, sinh năm: 1999, trú tại ấp Hàng Gòn, xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai - là bạn trai của Tâm) đến đón về. Khoảng 02 giờ sáng ngày 22/12/2021, T3 nói H (Be) đến nên Thu và T đưa T3 xuống tầng dưới để về. Lúc này, T đi vệ sinh được một lúc thì nghe tiếng la của P “nó chém tôi” nên T hiểu là bạn của T3 đã đánh Phận. T sợ nên trốn trong nhà vệ sinh đến lúc thấy đèn ở hành lang bật sáng và nghe nói đã gọi điện báo Công an thì mở cửa đi lên phòng 307 để lấy đồ của mình và của Thu. Tại đây, T nhìn thấy 6.000.000đ để ở trên giường nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T lấy số tiền trên bỏ vào túi quần. Sau khi lấy điện thoại của mình thì T nảy sinh lòng tham nên tìm kiếm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 của ông P để chiếm đoạt. Trong lúc T đang tìm điện thoại thì An (là nhân viên lễ tân) đi vào phòng 307 hỏi T đang tìm gì. T nói tìm điện thoại nên An nói đưa xuống quầy lễ tân rồi. T đến quầy lễ tân gặp ông Nguyễn Thành Tr (sinh năm: 1962, trú tại khu phố Hồng Lan, thị trấn NG, huyện C, tỉnh B – là chủ nhà nghỉ) nói “chú ơi cho con lấy điện thoại” thì ông Tr nói “lấy đi con”. T lấy điện thoại hiệu Iphone 11 của ông P rồi điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Raider biển số 60C2-242.43 ra tới cổng nhà nghỉ thì thấy ông P nằm ở gần bồn hoa giải phân cách và thấy Điệp tới nên T lái xe bỏ đi. Khi đến khu vực nhà máy VEDAN (ở huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai), T dừng xe rồi tháo sim điện thoại của ông P vứt đi. Đến sáng ngày 22/12/2022, T mang điện thoại trên đến tiệm sửa chữa điện thoại “Hoàng Long” do ông Phạm Đức D (sinh năm: 1984, trú tại khu phố 7, phường Long Bình, thành phố BH, tỉnh Đ) làm chủ để bẻ khóa và mở màn hình điện thoại. Ông Dẫn hẹn khi nào làm xong sẽ gọi T đến lấy nên T điều khiển xe về nhà trọ

của T2 ở ấp TM 2, phường P, thành phố BH, tỉnh Đ chơi. Đến ngày 24/12/2022, T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức triệu tập đến làm việc nên đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như vừa nêu trên (bút lục số 67 đến 91; 100 đến 107; 110 đến 116; 117 đến 125; 537 đến 557).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 07/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Đức xác định trị giá 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 là 11.000.000 đồng (bút lục số 45 đến 46).

Quá trình điều tra, ông Trần Ngọc P khai sau khi bị chém thì P để số tiền 16.000.000 đồng và 01 sợi dây chuyền vàng ở trong phòng 307 còn 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 thì P đã làm rơi ở nhà nghỉ. Qua làm việc, T chỉ thừa nhận lén lút trộm cắp 6.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại Iphone 11 của ông Trần Ngọc P.
- 01 USB hiệu SanDish bên trong chứa 11 file video có liên quan đến vụ “Cố ý gây thương tích” tại nhà nghỉ Yên Bình được Cơ quan điều tra thu giữ.

Tại bản cáo trạng số 68A/CT-VKS-CD ngày 10/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Nguyễn Hoàng Anh T về các tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Hoàng Anh T. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Anh T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Anh T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Anh T không tranh luận mà xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. T đồng ý bồi thường cho bị hại theo yêu cầu của bị hại.

Bị hại ông Trần Ngọc P yêu cầu Nguyễn Hoàng Anh T bồi thường số tiền 17.000.000đ (Gồm chiếc điện thoại trị giá 11.000.000đ và 6.000.000đ T lấy trộm của ông Phận).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bản Cáo trạng số 68A/CT-VKS-CD ngày 10/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Nguyễn Hoàng Anh T về các tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Tại phiên tòa, Nguyễn Hoàng Anh T thừa nhận: Khoảng 00 giờ ngày 22/12/2021, tại nhà nghỉ “Yên Bình” ở khu phố Hồng Lan, thị trấn NG, huyện C, tỉnh B, Nguyễn Hoàng Anh T đã lén lút trộm cắp được 6.000.000 đồng của ông Trần Ngọc P. Sau đó, T nảy sinh ý chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 trị giá 11.000.000 đồng của ông P nên T đến quây lể tân gặp ông Nguyễn Thành Tr (là chủ nhà nghỉ Yên Bình đang quản lý chiếc điện thoại này). Bằng thủ đoạn gian dối. T nói ông Tr cho T lấy điện thoại. Ông Tr tin tưởng là điện thoại của T nên đã đưa cho T chiếc điện thoại di động của ông Trần Ngọc P. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, T mang điện thoại trên đến tiệm sửa chữa điện thoại “Hoàng Long” (ở khu phố 7, phường Long Bình, thành phố BH, tỉnh Đ) để bẻ khóa và mở màn hình điện thoại.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện Châu Đức, với bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức; phù hợp với vật chứng đã được Cơ quan điều tra thu hồi và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy: Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức giữ nguyên Cáo trạng số: 68A/CT-VKS-CD ngày 10/8/2023, kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng Anh T là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Bị cáo Nguyễn Hoàng Anh T là công dân đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Nhưng bị cáo coi thường pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Chỉ vì tham lam tư lợi, nên bị cáo đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Hành vi trộm cắp và lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại được bị cáo thực hiện một cách cố ý trực tiếp với động cơ, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, để sử dụng cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà nó còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có bản án nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để quyết định cho T một mức hình phạt phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Phi H có hành vi gây thương tích cho Trần Ngọc P. Ngày 24/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã ra Quyết định khởi tố bị can số 109/QĐ đối với Hải. Hiện H đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã ra Quyết định truy nã số 10/QĐTN-CQĐT ngày 10/7/2023. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã tách vụ án hình sự và ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Phi H. Khi nào bắt được H sẽ xử lý sau.

Đối với các đối tượng đi cùng Nguyễn Phi H đến nhà nghỉ “Yên Bình” gây thương tích cho ông Phận. Do thông tin về những người này chưa rõ ràng nên kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Đối với Nguyễn Trần Minh T2 có hành vi dẫn nhóm của H lên phòng 307 gây thương tích cho ông Phận. Qua làm việc T2 khai nhận việc T2 dẫn nhóm của H lên phòng 307 là do nhóm H cảm hung khí đe dọa. T2 sợ nên dẫn nhóm của H lên phòng 307. Khi nào bắt được Nguyễn Phi H, làm rõ vai trò của T2 trong vụ án sẽ tiếp tục xử lý sau.

[7] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 173; khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự buộc Nguyễn Hoàng Anh T phải nộp một khoản tiền sùng quỹ nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Ngọc P yêu cầu Nguyễn Hoàng Anh T bồi thường số tiền 17.000.000 đồng (Gồm chiếc điện thoại trị giá 11.000.000đ và số tiền 6.000.000đ T lấy trộm của ông Phận). Bị cáo Nguyễn Hoàng Anh T đồng ý bồi thường cho ông Phận. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữ bị cáo và bị hại.

Ông Nguyễn Thành Tr bị T lừa đảo để lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11. Tuy nhiên, đây là tài sản của ông P nên ông Tr không yêu cầu gì nên không xét.

[9] Xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại Iphone 11 của ông Trần Ngọc P nên ngày 14/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho ông P (đã xử lý xong).

- 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max của Nguyễn Hoàng Anh T và 01 điện thoại Iphone 11 của bà Nguyễn Trần Minh T2 đã bán cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ); Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không thu giữ được nên không xét.

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider biển số 60G-242.43 của Nguyễn Hoàng Anh T đã bán cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không thu giữ được.

- 01 USB hiệu SanDish bên trong chứa 11 file video có liên quan đến vụ “Cố ý gây thương tích” tại nhà nghỉ Yên Bình là tài liệu chứng cứ thì tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng Anh T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng Anh T phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Hình phạt chính:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Hoàng Anh T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Hoàng Anh T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội để buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Anh T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/9/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án.

Hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, buộc Nguyễn Hoàng Anh T phải nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Căn cứ khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự, buộc Nguyễn Hoàng Anh T phải nộp 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Tổng cộng Nguyễn Hoàng Anh T phải nộp 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là bị cáo Nguyễn Hoàng Anh T bồi thường cho bị hại Trần Ngọc P số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng).

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng Anh T nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung quỹ nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/01/2024), bị cáo Tuấn; bị hại P có quyền kháng cáo. Đối với ông Tr, ông Duẩn và bà T2 vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**